TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS-ST
Ngày 03/5/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Lắm

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc: Ông Phan Trọng Thế – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 38/2019/TLST - DS ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST – DS ngày 27/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-DS ngày 19/4/2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Bá H, sinh năm 1979; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn N, sinh năm 1964; Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện L, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Bị đơn: Đinh Thị V, sinh năm 1959; Nơi cư trú: ấp A1, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2019 của nguyên đơn cũng như quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Vào ngày 02/01/2018, bà Đinh Thị V vay của ông Nguyễn Bá H số tiền 210.000.000 đồng và hợp đồng vay của các bên được lập thành văn bản, có công

chứng. Thời hạn vay là 20 ngày bắt đầu từ ngày 02/01/2018 đến 22/01/2018, lãi suất không được thể hiện trong hợp đồng nhưng hai bên tự thỏa thuận là 1%/tháng.

Tuy nhiên, bà Đinh Thị V không trả tiền lãi cũng không trả tiền nợ gốc cho ông Nguyễn Bá H mặc dù từ khi đến hạn hợp đồng đến nay ông H đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà V thực hiện nghĩa vụ. Nay người đại diện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bà V trả cho ông Hiếu 210.000.000 đồng tiền nợ gốc và 25.200.000 đồng tiền lãi theo mức lãi suất 1%/tháng bao gồm lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ lãi chậm thanh toán, lãi trên nợ gốc quá hạn của số tiền 210.000.000 đồng từ ngày 02/01/2018 đến 02/01/2019.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Đinh Thị V trình bày: Bà V và ông Nguyễn Bá H là chỗ quen biết, trước đây bà có một vài lần vay tiền của ông H để làm vốn làm ăn. Do bà làm ăn có lợi nhuận nên ông H mới cho bà vay và trước đây các bên thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho nhau.

Do còn nợ ông H 90.000.000 đồng và cần tiền để làm ăn nên vào ngày 02/01/2018 bà V tiếp tục vay của ông H 120.000.000 đồng, tổng cộng số nợ bà V nợ ông H đến ngày 02/01/2018 là 210.000.000 đồng. Cùng ngày 02/01/2018 hai bên có đến văn phòng công chứng Phan Đức Toàn để công chứng hợp đồng vay và "hợp đồng vay tài sản" ngày 02/01/2018 do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án đúng là hợp đồng mà bà V và ông H đã ký kết tại Văn phòng công chứng. Việc vay tiền có thỏa thuận lãi suất và đối với số tiền 120.000.000 đồng thì bà V phải chịu tiền lãi là 18.000.000 đồng/tháng; đối với số tiền 90.000.000 đồng thì bà V phải chịu tiền lãi là 5.000 đồng mỗi 1.000.000 đồng/ngày.

Ngày 04/02/2018 bà V có trả cho ông H được 120.000.000 đồng cùng 18.000.000 đồng tiền lãi. Quá trình thực hiện hợp đồng bà V đã trả tiền lãi cho ông H rất nhiều, tổng số tiền bà V đã trả nợ gốc và đóng lãi cho ông H tính đến nay là 318.000.000 đồng.

Nay ông Nguyễn Bá H khởi kiện yêu cầu bà trả 210.000.000 đồng tiền nợ gốc và 25.200.000 đồng tiền lãi thì bà chỉ đồng ý trả cho ông H 90.000.000 đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, thấy rằng việc bà Đinh Thị V vay tiền của ông Nguyễn Bá H là có thật, các đương sự cũng đã thừa nhận và bà V khẳng định hợp đồng vay giữa các bên cũng đã được công chứng tại Văn phòng công chứng. Bà V cho rằng đã trả

được cho ông H 120.000.000 đồng nợ gốc và đã trả lãi cho ông H rất nhiều nhưng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không xác nhận sự việc này, bà V cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên không có cơ sở chấp nhận. Do các bên khẳng định hợp đồng vay có tính lãi nhưng lãi suất do các bên đưa ra là mâu thuẫn nhau và cũng không đưa ra chứng cứ cho lời trình bày của mình. Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì yêu cầu tính lãi từ ngày bà V vay tiền 02/01/2018 đến 02/01/2019 với số tiền 25.200.000 đồng bao gồm lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ lãi chậm thanh toán và lãi trên nợ gốc quá hạn 1%/tháng của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Tòa án buộc bà Đinh Thị V hoàn trả cho ông Nguyễn Bá H số tiền nợ gốc 210.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 02/01/2018 đến ngày 02/01/2019 với với số tiền 25.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án dân sự về việc "tranh chấp hợp đồng vay" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá H, thấy rằng: Bà Đinh Thị V thừa nhận bà có vay tiền của ông H để làm vốn làm ăn, đến ngày 02/01/2018 bà nợ ông H số tiền 210.000.000 đồng và thừa nhận hợp đồng vay đã được lập thành văn bản có công chứng tại Văn phòng công chứng Phan Đức Toàn. Tuy nhiên, theo bà số tiền 210.000.000 đồng là tổng của 90.000.000 đồng bà đã vay của ông H từ trước và 120.000.000 đồng bà vay vào ngày 02/01/2018; đối với số tiền 90.000.000 đồng, bà đã đóng lãi đều đặn mỗi 1.000.000 đồng bà phải trả 5.000 đồng tiền lãi mỗi ngày; đối với số tiền 120.000.000 đồng bà đã trả lãi mỗi tháng 18.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng vay tài sản ngày 02/01/2018 giữa bên cho vay là ông Nguyễn Bá H, bên vay là bà Đinh Thị V được xác lập trên sự tự nguyện của các bên và đã được công chứng. Bà V thừa nhận đến ngày 02/01/2018 bà nợ ông Hiếu số tiền 210.000.000 đồng phù hợp với hợp đồng vay nên đây là sự thật không phải chứng minh. Bà V cho rằng bà đã trả lãi cho ông H rất nhiều và cũng đã trả được 120.000.000 đồng nợ gốc nhưng phía nguyên đơn không thừa nhận,

Tòa án đã ra thông báo yêu cầu bà V cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình nhưng bà V không chứng minh được nên không có cơ sở chấp nhận.

[2] Mặc dù trong hợp đồng vay tài sản không thể hiện mức lãi suất các bên thỏa thuận là bao nhiêu nhưng các bên đều thừa nhận đây là hợp đồng vay có lãi. Lãi suất do các bên trình bày là mâu thuẫn nhau nên cần căn cứ vào các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để xác định. Xét yêu cầu tính lãi đối với số tiền 210.000.000 đồng từ ngày cho vay, ngày 02/01/2018 đến ngày 02/01/2019 là 25.200.000 đồng, với mức lãi suất 1%/tháng của nguyên đơn thấy rằng:

Dựa vào quy định của pháp luật, lãi suất người có nghĩa vụ phải chịu là 31.026.000 đồng gồm 1.166.600 đồng lãi trên nợ gốc trong hạn (210.000.000 đồng x 10%/năm x 20 ngày), 110.000 đồng lãi trên nợ lãi quá hạn chưa trả (1.166.600 đồng x 10%/năm x 11 tháng 10 ngày) và 29.750.000 đồng lãi trên nợ gốc quá hạn (210.000.000 đồng x 150% x 10%/năm x 11 tháng 10 ngày). Do đó, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn từ ngày 02/01/2018 đến 02/01/2019 với mức lãi suất 1%/tháng là 25.200.000 đồng vẫn nằm trong mức lãi mà pháp luật cho phép nên có cơ sở chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy, bản thân bà V đã tham gia giao dịch vay tài sản của ông H với số tiền 210.000.000 đồng nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ đóng lãi và trả nợ của mình là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông H nên buộc bà V phải hoàn trả nợ gốc là 210.000.000 đồng và 25.200.000 đồng tiền lãi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Do bà V là người phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà phải chịu án phí tuy nhiên bà V là người cao tuổi và có yêu cầu được miễn án phí. Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, cần miễn án phí cho bà V.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463, 466; 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá H.

Buộc bà Đinh Thị V phải hoàn trả cho ông Nguyễn Bá H số tiền nợ gốc đã vay 210.000.000 đ (Hai trăm mười triệu đồng) và 25.200.000 đ (hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Bà Đinh Thị V được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Bá H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.880.000 đồng theo biên lai thu số 0000429 ngày 13/02/2019 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS ND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS ND huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Chi Cục THA DS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu HS, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lăng